

Số: 178 /TTr- UBND

Kbang, ngày 31 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Kbang giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Kbang.

Thực hiện Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025”, với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Giai đoạn 2017-2020, công tác tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách của Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các địa phương, cơ quan, tổ chức trong toàn huyện tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo đúng quy định, có số lượng phù hợp, chất lượng chính trị, độ tin cậy cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện bảo đảm chặt chẽ theo quy định của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Quân khu, tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, phối hợp cùng các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế như việc quán triệt Kế hoạch “Tổ chức thực hiện đề án xây dựng, huấn luyện, hoạt động và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn năm 2017-2020” ở một số địa phương cơ sở chưa đồng bộ, tổ chức đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ chưa chặt chẽ; nhận thức ý nghĩa tầm quan trọng về xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ của một số địa phương, doanh nghiệp chưa sâu; chế độ chính sách còn nhiều khó khăn.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2020. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ; Bộ Quốc phòng ban hành nhiều thông tư mới quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, trong đó quy định tổ chức biên chế lực lượng Dân quân tự vệ, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách của Dân quân tự vệ có sự thay đổi.

Vì vậy, việc ban hành Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025” là rất cần thiết; nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước tình hình mới; khắc phục những tồn tại, khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện công tác Dân quân tự vệ giai đoạn năm 2017-2020; góp phần cùng các lực lượng khác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Dân quân tự vệ;
- b) Bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 theo Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ;
- c) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị triển khai đồng bộ, sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với từng địa bàn, đối tượng;
- d) Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ với thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, quyền và nghĩa vụ của công dân về Dân quân tự vệ.

2. Mục tiêu

2.1 Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”, quy định tổ chức biên chế Dân quân tự vệ cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức phù hợp quy mô, yêu cầu nhiệm vụ; huấn luyện đầy đủ nội dung, chương trình theo quy định bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới;
- Tổ chức hoạt động độc lập hoặc phối hợp cùng với các lực lượng chức năng thực hiện trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, vận động, tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát địa bàn kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ và phòng chống cháy nổ, cháy rừng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện;
- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục, nơi làm việc, nơi ăn, nơi nghỉ, nơi trực cho lực lượng Dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng Dân quân tự vệ.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Triển khai thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện Kbang giai đoạn 2021-2025; 100% xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo quy định. Cùng cố kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức. 100% cấp xã bổ nhiệm đủ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban

Chỉ huy quân sự có trình độ từ trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên. Tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ đúng theo quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BQP. Xây dựng hệ thống kế hoạch phối hợp hoạt động của Dân quân tự vệ theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP và hệ thống văn kiện theo Thông tư số 43/2020/TT-BQP. Xây dựng mô hình điểm về Dân quân tự vệ theo Quyết định số 2830/QĐ-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2020 của Bộ Quốc phòng về việc ban hành kế hoạch xây dựng mô hình điểm về Dân quân tự vệ;

- 100% Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ theo quy định; 100% Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có nhà làm việc riêng và có đủ các tiêu chuẩn, định mức cơ bản trang thiết bị làm việc theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;

- Hàng năm, tổ chức tập huấn 100% cán bộ chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ theo phân cấp. Huấn luyện 100% đầu mỗi cơ sở, quân số huấn luyện đạt 90% trở lên so với tổng số Dân quân tự vệ (trong đó dân quân năm nhất đạt 100%), kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu (trong đó 76% khá, giỏi trở lên). Diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 25-30% cấp xã.

3. Phạm vi của Đề án: Quy định về tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025 và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong quá trình xây dựng Đề án, đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, nghiên cứu thông tin, tư liệu; xin ý kiến các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và một số cơ quan, tổ chức có liên quan.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chính lý, hoàn chỉnh Đề án trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

IV. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức, biên chế

a) Tổ chức đơn vị Dân quân tự vệ: Thực hiện theo Điều 15, Luật Dân quân tự vệ, Điều 7, Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

* Tổ chức, biên chế Dân quân tự vệ

- Cấp huyện: 01 trung đội Dân quân cơ động; 02 trung đội Dân quân SMPK 12,7mm; 01 trung đội Dân quân Cối 82mm; 01 trung đội Dân quân ĐKZ 82mm;

- Cấp xã: 14 trung đội Dân quân cơ động; 110 tổ Dân quân tại chỗ; 14 khẩu đội Cối 60mm; 14 tổ Dân quân trinh sát; 14 tổ Dân quân công binh; 14 tổ Dân quân thông tin; 14 tổ Dân quân phòng hóa; 14 tổ Dân quân y tế.

- Cơ quan, tổ chức: 02 Ban Chỉ huy quân sự và 19 tiểu đội tự vệ thuộc các cơ quan, tổ chức, công ty, đơn vị (tổng 21 tiểu đội tự vệ).

* Số lượng Dân quân tự vệ toàn huyện

Tổng số Dân quân tự vệ: 1.373 đồng chí; trong đó Dân quân: 1.158 đồng chí; Tự vệ: 215 đồng chí.

- Chiến sĩ Dân quân: 897 đồng chí;

- Chiến sĩ Tự vệ: 207 đồng chí;

- Các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân, gồm: Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng, Thôn đội trưởng;

- Chức vụ chỉ huy đơn vị tự vệ, có: Tiểu đội trưởng.

*** Chất lượng**

- Tổng số chỉ bộ quân sự 14, chỉ bộ quân sự có cấp ủy: 14/14 đạt 100%; Chỉ đoàn dân quân: 14/14 đạt 100%;

- Tỷ lệ đảng viên trong Dân quân tự vệ đạt 27,28% trở lên (riêng trong Dân quân đạt trên 22,83%); đoàn viên đạt 72,71% trở lên;

b) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, Thôn đội trưởng

*** Ban Chỉ huy quân sự cấp xã**

- Toàn huyện có 14/14 đơn vị hành chính cấp xã thành lập Ban Chỉ huy quân sự; trong đó:

+ Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 04 chức danh (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó): 08 xã (loại 2, 3);

+ Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 05 chức danh (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, 2 Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó): 06 xã, thị trấn (loại 1).

- Số lượng các chức vụ chỉ huy

+ Chỉ huy trưởng là công chức cấp xã, ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị, đảng viên và được đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên: 14 đồng chí;

+ Chính trị viên do Bí thư đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm: 14 đồng chí;

+ Chính trị viên phó do Bí thư đoàn cấp xã kiêm nhiệm: 14 đồng chí;

+ Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, là đảng viên và được đào tạo trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên hoặc còn trong độ tuổi đào tạo. Toàn huyện có 20 đồng chí Phó Chỉ huy trưởng.

*** Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức**

- Số lượng Ban Chỉ huy: 02; Số lượng Ban Chỉ huy bố trí đủ 4 chức danh: 02;

- Số lượng các chức vụ chỉ huy:

+ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, biên chế 04 đồng chí. Tất cả các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật Dân quân tự vệ thì thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

+ Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức: 02 đồng chí;

+ Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp: 02 đồng chí;

+ Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 02 đồng chí;

+ Phó Chỉ huy trưởng là trưởng hoặc phó các phòng, ban của cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm: 02 đồng chí.

* Thôn đội trưởng

- Tổng số: 110 đồng chí; trong đó kiêm tổ trưởng tổ Dân quân tại chỗ: 110 đồng chí.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Cấp huyện

* Tập huấn các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ: Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng 12,7mm, ĐKZ 82mm, Cối 82mm, Cối 60mm, quân số 199 đồng chí, thời gian 05 ngày/năm.

* Huấn luyện Dân quân tự vệ

- Dân quân tự vệ năm nhất, quân số 251 đ/c, thời gian 15 ngày/năm;

- Dân quân cơ động, Dân quân SMPK 12,7mm, ĐKZ 82mm, Cối 82mm, Cối 60mm; quân số 103 đ/c, thời gian 12 ngày/năm;

- Dân quân Trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Y tế; quân số 182 đ/c, thời gian 12 ngày/năm;

- Tự vệ tại chỗ, quân số 184 đ/c, thời gian 07 ngày/năm.

* Hội thi, hội thao, diễn tập

- Hội thi: Hội thi pháp luật về Dân quân tự vệ cho Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, quân số 48 đ/c, thời gian quý I/2021;

- Hội thao: Hội thao thể dục, thể thao, quân sự Dân quân tự vệ: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cùng cấp triển khai thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

- Diễn tập: Huy động lực lượng Dân quân tự vệ tham gia diễn tập khu vực phòng thủ huyện, gồm trung đội Dân quân cơ động, trung đội Dân quân SMPK 12,7mm, trung đội Dân quân ĐKZ 82mm, trung đội Dân quân Cối 82mm, tiểu đội bắn máy bay bay thấp, Cối 60mm; quân số 197 đ/c, thời gian 15 ngày.

b) Cấp xã

* Huấn luyện dân quân

- Dân quân cơ động, quân số 392 đ/c, thời gian 12 ngày/năm;

- Dân quân tại chỗ, quân số 63 đ/c, thời gian 07 ngày/năm.

* Diễn tập: Huy động Dân quân tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã là trung đội Dân quân cơ động, mỗi xã quân số 28 đ/c, thời gian 10 ngày.

c) Cơ quan, tổ chức: Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ, hội thi, hội thao, diễn tập cho cơ quan tổ chức.

3. Hoạt động của Dân quân tự vệ

- Dân quân tự vệ hoạt động sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động khác phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự chỉ huy trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức cơ sở và sự chỉ huy, chỉ đạo của cơ quan quân sự địa phương cấp trên, cụ thể:

- + Trực sẵn sàng chiến đấu;
- + Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;
- + Tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ;
- + Tham gia bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường;
- + Nhiệm vụ phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác...

- Hàng năm, từng đơn vị tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập các phương án để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch sát với yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở đơn vị cơ sở.

4. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ

a) Vũ khí, vật liệu nổ quân dụng: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 76/2020/TT-BQP; Hướng dẫn số 5228/HD-BCH ngày 26/8/2020 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về việc bảo đảm, dự trữ vũ khí, đạn cho lực lượng Dân quân tự vệ ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên.

b) Công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật: Dân quân tự vệ được trang bị công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ, trang thiết bị, phương tiện thiết yếu để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị Dân quân tự vệ.

c) Bảo đảm cơ sở, vật chất

Nhà làm việc riêng của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có nhà làm việc riêng theo quy định tại khoản 2, Điều 20, Luật Dân quân tự vệ;

- Xây dựng nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự xã Đăk Smar trong năm 2021;

- Đối với các xã đã có nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thì hàng năm bảo đảm kinh phí sửa chữa, tu bổ nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự, nhất là nơi ăn, nơi nghỉ, nơi sinh hoạt cho lực lượng Dân quân khi được huy động thực hiện các nhiệm vụ; nơi để vật chất, trang bị, công cụ hỗ trợ và trang phục của Dân quân;

- Nhà làm việc riêng của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được bảo đảm các tiêu chuẩn, định mức cơ bản trang thiết bị làm việc theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP.

d) Bảo đảm trang phục, sao mũ, phù hiệu

- Cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ được bảo đảm trang phục theo Điều 24, Luật Dân quân tự vệ và Điều 6, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;

- Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Dân quân tự vệ cơ quan, tổ chức của địa phương do ngân sách tỉnh bảo đảm theo khoản 6, Điều 38, Luật Dân quân tự vệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức đăng ký, mua sắm tập trung, thống nhất và cấp phát, quản lý theo quy định của Bộ Quốc phòng;

đ) Bảo đảm chế độ, chính sách

Các chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP và do Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định theo khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;

* Phụ cấp hàng tháng của Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức hưởng phụ cấp hàng tháng Thôn đội trưởng thực hiện theo khoản 2, Điều 8, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; nguồn kinh phí do ngân sách cấp xã bảo đảm theo khoản 4, Điều 38, Luật Dân quân tự vệ;

* Phụ cấp chức vụ của các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ

- Các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ theo quy định tại Điều 19, Luật Dân quân tự vệ được hưởng phụ cấp chức vụ và chi trả theo tháng, mức hưởng thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;

- Đối với ngân sách cấp xã bảo đảm phụ cấp chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ huy đơn vị Dân quân do cấp xã quản lý theo khoản 4 Điều 38, Luật Dân quân tự vệ;

- Đối với ngân sách cấp huyện bảo đảm phụ cấp chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức của địa phương (cấp huyện), chỉ huy đơn vị Dân quân do cấp huyện quản lý theo khoản 4 Điều 38, Luật Dân quân tự vệ;

* Bảo đảm phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự thực hiện theo Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP

- Đối tượng được hưởng là Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân cơ động;

- Cách tính và mức hưởng phụ cấp theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP. Đối với các chức vụ chỉ huy đơn vị Dân quân cơ động thuộc cấp huyện quản lý do ngân sách cấp huyện bảo đảm; các đối tượng còn lại do ngân sách cấp xã bảo đảm theo khoản 4, Điều 38, Luật Dân quân tự vệ.

* Bảo đảm phụ cấp thâm niên thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP

- Đối tượng được hưởng là Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã;

- Cách tính và mức hưởng phụ cấp theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP, nguồn kinh phí do ngân sách cấp xã bảo đảm theo khoản 4, Điều 38, Luật Dân quân tự vệ.

* Bảo đảm kinh phí trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn

- Đối tượng được hưởng: Lực lượng Dân quân tại chỗ, Dân quân cơ động, Dân quân Phòng không, Pháo binh, Trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Y tế trên địa bàn huyện Kbang;

- Trường hợp được hưởng: Khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn huyện Kbang theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Mức hưởng trợ cấp ngày công lao động và mức tiền ăn thực hiện theo điểm a, b khoản 1, Điều 11, Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;

- Nguồn kinh phí do cấp quyết định dân quân thực hiện nhiệm vụ bảo đảm theo khoản 3, Điều 34, Luật Dân quân tự vệ.

* Bảo đảm kinh phí mua báo Quân đội nhân dân

- Đối tượng được hưởng: Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

- Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nguồn kinh phí mua báo Quân đội nhân dân do ngân sách tỉnh bảo đảm;

- Đối với Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, nguồn kinh phí mua báo Quân đội nhân dân do cơ quan, tổ chức bảo đảm.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 36.218.520.424 đồng (ba mươi sáu tỷ, hai trăm mười tám triệu năm trăm hai mươi nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng)

a) Phụ cấp tháng, phụ cấp chức vụ quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 13.324.501.044 đồng.

b) Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân trực các ngày lễ trong năm, diễn tập cấp huyện, cấp xã: 18.670.848.000 đồng.

c) Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự cấp xã: 372.010.000 đồng.

d) Xây dựng nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 600.000.000 đồng.

2. Phân cấp bảo đảm ngân sách

a) Cấp huyện: 9.230.988.000 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 372.798.000 đồng (Phụ lục 1);

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động Dân quân tham gia trực các ngày lễ trong năm, diễn tập khu vực phòng thủ huyện: 8.258.190.000 đồng (Phụ lục 2);

- Xây dựng nhà làm việc riêng cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 600.000.000 đồng (Phụ lục 3).

b) Cấp xã: 23.736.371.044 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 12.951.703.044 đồng (Phụ lục 4);

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ: 10.412.658.000 đồng (Phụ lục 5);

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 372.010.000 đồng (Phụ lục 6).

3. Phân kỳ bảo đảm hàng năm

a) Kinh phí thực hiện Đề án năm 2021: 6.934.643.928 đồng

* Cấp huyện: 2.219.108.400 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 74.559.600 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm: 1.544.548.800 đồng;

- Xây dựng nhà làm việc riêng cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã: 600.000.000 đồng.

* Cấp xã: 4.715.535.528 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 2.526.454.728 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày lễ trong năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ: 2.139.790.800 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 49.290.000 đồng.

b) Kinh phí thực hiện Đề án năm 2022: 6.980.155.516 đồng

* Cấp huyện: 2.154.554.400 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 74.559.600 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm, diễn tập khu vực phòng thủ huyện: 2.079.994.800 đồng;

* Cấp xã: 4.825.601.116 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 2.555.690.316 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ: 2.157.910.800 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 112.000.000 đồng.

c) Kinh phí thực hiện Đề án năm 2023: 6.366.983.928 đồng

* Cấp huyện: 1.619.108.400 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 74.559.600 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm: 1.544.548.800 đồng;

* Cấp xã: 4.747.875.528 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 2.579.200.728 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ: 2.089.054.800 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 79.620.000 đồng.

d) Kinh phí thực hiện Đề án năm 2024: 6.426.478.332 đồng

* Cấp huyện: 1.619.108.400 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 74.559.600 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày lễ trong năm: 1.544.548.800 đồng;

* Cấp xã: 4.807.369.932 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 2.614.215.132 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm, diễn tập chiến đấu phòng thủ: 2.089.054.800 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 104.100.000 đồng.

đ) Kinh phí thực hiện Đề án năm 2025: 6.259.097.340 đồng

* Cấp huyện: 1.619.108.400 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân tự vệ: 74.559.600 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân

tham gia trực các ngày lễ trong năm: 1.544.548.800 đồng;

* Cấp xã: 4.639.988.940 đồng

- Phụ cấp trách nhiệm quản lý chỉ huy đơn vị Dân quân, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự: 2.676.142.140 đồng;

- Tiền ăn, hỗ trợ ngày công khi tập huấn, huấn luyện, huy động dân quân tham gia trực các ngày Lễ trong năm: 1.936.846.800 đồng;

- Mua sắm trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: 27.000.000 đồng.

4. Nguồn kinh phí

- Ngân sách cấp huyện, cấp xã bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của địa phương đã quy định tại Đề án theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Đề án cho phù hợp, đúng chế độ chính sách quy định;

- Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự huyện

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm các chế độ chính sách của Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

- Chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác Dân quân tự vệ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện ban hành có nội dung quy định liên quan đến Dân quân tự vệ;

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách trong việc thực hiện tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ theo quy định; phối hợp với Phòng Nội vụ hướng dẫn cơ quan quân sự cấp xã quy hoạch bổ nhiệm Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện và trực tiếp kiểm tra Ban chỉ huy quân sự cấp xã và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc cấp huyện thực hiện việc tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm các chế độ chính sách của Dân quân tự vệ;

- Hàng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm các chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan về thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; kiểm tra đánh giá kết quả quy hoạch, đào tạo, bố trí, sắp xếp bổ nhiệm cán bộ sau đào tạo theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy quân sự huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ hướng dẫn địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giải quyết chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Tư pháp: Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành có nội dung quy định liên quan đến Dân quân tự vệ. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành các văn bản liên quan đến Dân quân tự vệ đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

6. Công an huyện: Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo, hướng dẫn công an các xã, thị trấn trong tổ chức xét duyệt chính trị công dân tham gia thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ và phối hợp hoạt động giữa các đơn vị Công an và Dân quân tự vệ trong bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn và hoạt động phòng thủ dân sự khác.

7. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện, cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với Dân quân tự vệ trong phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy nổ, cháy rừng; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện, cơ quan, tổ chức liên quan bố trí quỹ đất và lập thủ tục, hồ sơ diện tích đất xây dựng thao trường huấn luyện cho lực lượng Dân quân tự vệ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

9. Các ban, ngành còn lại

- Theo chức năng, nhiệm vụ cùng phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật Dân quân tự vệ, nhất là triển khai thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện,

hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

- Tổ chức xây dựng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập quân sự, hội thi, hội thao và hoạt động của tự vệ cơ quan mình;

- Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện đôn đốc kiểm tra, tạo mọi điều kiện cho các địa phương, cơ sở, cơ quan đơn vị xây dựng và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chỉ đạo và tổ chức quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Dân quân tự vệ, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ và Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách Dân quân tự vệ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân huyện chặt chẽ, đúng quy định;

- Hàng năm, bố trí đảm bảo đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi cho tổ chức xây dựng lực lượng, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, các chế độ, chính sách và kinh phí hoạt động cho dân quân tự vệ; nhất là kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc của ban chỉ huy quân sự cấp xã;

- Chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự phối hợp với công chức Tài chính bảo đảm việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân theo quy định.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu của Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thống nhất để UBND huyện thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP UBND huyện;
- Ban CHQS huyện;
- Lưu: VT, NC. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Văn Dũng